

Số: 19/2023/QĐCNTTLH

Phù Cù, ngày 22 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của những người yêu cầu là anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Bích P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của những người yêu cầu là anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Bích P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn T1, xã T2, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

Chị **Nguyễn Thị Bích P**, sinh năm 1990;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T1, huyện P1, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 5 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Bích P thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Bích P đều khẳng định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Tuấn K, sinh ngày 17/12/2015 và cháu Nguyễn Hữu Tuấn M, sinh ngày 28/12/2019, hiện cả hai con chung đang ở với chị P. Nay ly hôn, anh T và chị P thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của con chung cháu Nguyễn Hữu Tuấn K, cụ thể là: Chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Anh T và chị P thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Hữu Tuấn M cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Hằng tháng, anh Nguyễn Hữu T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi các con chung với chị Nguyễn Thị Bích P là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng)/01 tháng/01con, thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 4/2023 đến khi cháu K, cháu M đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh Nguyễn Hữu T và chị Nguyễn Thị Bích P đều xác nhận anh, chị không có gì và không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã T2;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền